TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16 - 10 - 2019
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hoàng Giang.

Bà Nguyễn Kim Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Kệ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 196/2019/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 6 năm 2019, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 171/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị H, sinh năm 1983 (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn H, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/6/2019 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa, bà Phạm Thị H trình bày:

Vào năm 2007, bà (Phạm Thị H) và ông Trần Văn H chung sống với nhau như vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh C vào ngày 20/12/2007. Quá trình chung sống với nhau thời gian đầu vợ chồng rất hạnh phúc, sau một quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên bất đồng quan điểm. Bà và ông Trần Văn H không còn chung sống với nhau từ năm 2017 cho đến nay. Bà nhận thấy không có khả năng hòa giải, hàn gắn, hôn nhân

không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt nên bà yêu cầu ly hôn với ông Trần Văn H. Về con chung có 01 người tên là Trần Nhựt H1 (giới tính nam), sinh ngày 17/02/2009 hiện đang do bà nuôi dưỡng, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con, yêu cầu ông Trần Văn H cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, bà yêu cầu được tự thỏa thuận với ông Trần Văn H; về nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 25/6/2019, bị đơn là ông Trần Văn H trình bày:

Về hôn nhân ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Phạm Thị H. Về con chung có 01 người đúng như bà Phạm Thị H đã trình bày, ông đồng ý giao con chung cho bà Phạm Thị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Chính quyền địa phương ấp P, xã P, huyện P, tỉnh C xác định: Từ trước đến nay bà Phạm Thị H và ông Trần Văn H không có yêu cầu Ủy ban nhân dân xã hòa giải mâu thuẫn gia đình do đó không rõ nguyên nhân nào dẫn đến việc bà Phạm Thị H yêu cầu ly hôn với ông Trần Văn H.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, chấp hành pháp luật của cùa người tham gia tố tụng được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho bà Phạm Thị H ly hôn với ông Trần Văn H. Về con chung giao cho bà Phạm Thị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, buộc ông Trần Văn H cấp dưỡng theo quy định của pháp luật. Buộc bà Phạm Thị H chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, buộc ông Trần Văn H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bà Phạm Thị H yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với ông Trần Văn H nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Trần Văn H vắng mặt tại phiên tòa, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối ông Trần Văn H là có căn cứ.

[2]. Xét về hôn nhân, bà Phạm Thị H và ông Trần Văn H chung sống với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh C chứng nhận kết hôn vào ngày 20/12/2007. Việc kết hôn phù hợp với quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, hôn nhân giữa bà Phạm Thị H và ông Trần Văn H được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Về mâu thuẫn, bà Phạm Thị H xác định trong quá trình chung sống với nhau thời gian đầu vợ chồng rất hạnh phúc, sau một quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn,

thường xuyên bất đồng quan điểm. Bà Phạm Thị H và ông Trần Văn H không còn chung sống với nhau từ năm 2017 cho đến nay mà không có khả năng tự hòa giải, hàn gắn. Hôn nhân không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt nên bà Phạm Thị H yêu cầu ly hôn với ông Trần Văn H. Ông Trần Văn H đồng ý ly hôn, thống nhất giao con chung cho bà Phạm Thị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, nợ chung không có, ông không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Do hôn nhân giữa bà Phạm Thị H và ông Trần Văn H đã và đang trong tình trạng trầm trọng. Xét thấy, có cơ sở để chấp nhận cho bà Phạm Thị H ly hôn với ông Trần Văn H.

[3]. Về con chung: Cả hai thống nhất xác định có với nhau 01 người con chung tên là Trần Nhựt H1 (giới tính nam), sinh ngày 17/02/2009 hiện do bà Phạm Thị H đang nuôi dưỡng, bà Phạm Thị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Ông Trần Văn H đồng ý giao con chung cho bà Phạm Thị H tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy, con chung hiện đang do bà Phạm Thị H đang nuôi dưỡng, đồng thời cháu Trần Nhựt H1 có nguyện vọng muốn chung sống chung cùng với mẹ khi Tòa án giải quyết cho cha mẹ ly hôn. Do đó, việc tiếp tục giao con chung cho bà Phạm Thị H nuôi là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với nguyện vọng của con chung và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Bà Phạm Thị H yêu cầu ông Trần Văn H cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Xét thấy người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình. Ông Trần Văn H đồng ý cấp dưỡng theo yêu cầu của bà Phạm Thị H. Do đó, buộc ông Trần Văn H phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 745.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ. Việc cấp dưỡng được thực hiện hàng tháng, cấp dưỡng cho đến khi con chung đã thành niên và có khả năng tự lao động sinh sống. Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/10/2019). Ông Trần Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự thống nhất xác định không có tài sản chung và nợ chung. Đồng thời các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xử lý.

[5]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà Phạm Thị H phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27, về án phí cấp dưỡng nuôi con ông Trần Văn H phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 27 cùng của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 9, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5

Điều 27, điểm a khoản 6 Điều 27 cùng của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Phạm Thị H ly hôn với ông Trần Văn H.

2. Về con chung: Giao cho bà Phạm Thị H chịu trách nhiệm nuôi dưỡng Trần Nhựt H1 (giới tính nam), sinh ngày 17/02/2009 cho đến khi Trần Nhựt H1 thành niên và có khả năng tự lao động sinh sống.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Buộc ông Trần Văn H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 745.000 đồng, cấp dưỡng hàng tháng cho đến khi Trần Nhựt H1 thành niên và có khả năng tự lao động sinh sống. Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng được tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/10/2019).

Ông Trần Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Bà Phạm Thị H đã nộp xong tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019243, ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, nay chuyển thu.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần Văn H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bà Phạm Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Văn H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Chi cục THADS (khi có hiệu lực);
- UBND xã P, huyện P, tỉnh C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Phước